

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng

Hoàng Thu Trang*

Nhận ngày 14 tháng 4 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 8 năm 2021.

Tóm tắt: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” được xác định là nhiệm vụ xuyên suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay. Thực tế, quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thời gian qua, bên cạnh những thành tựu đã đạt được còn tồn tại không ít hạn chế, thiếu sót. Chính bởi vậy, trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta đã đề xuất những phương hướng, nhiệm vụ nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhiều điểm được bổ sung, phát triển, làm rõ và cả những yêu cầu mới được đặt ra.

Từ khóa: Đại hội XIII, Nhà nước pháp quyền, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: "Building a socialist rule of law state in Vietnam of the people, by the people, for the people" is identified as a task throughout the transition to socialism, and it is also one of the central tasks of reforming the political system in our country today. In fact, the process of building a socialist rule of law state in Vietnam over the past time recorded certain limitations and shortcomings besides the achievements. Therefore, in the Document of the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam, the Party proposed directions and tasks to continue building and perfecting the socialist rule of law State of Vietnam, with many points were added, developed, clarified, and new requirements were set forth.

Keywords: 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam, Rule of law state, Socialist rule of law state.

Subject classification: Philosophy

* Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: trang.vientriet@gmail.com

1. Mở đầu

Nhà nước pháp quyền là một hình thức nhà nước chứa đựng những giá trị quý báu của nền dân chủ tiến bộ và được xem như là một yếu tố của nền văn minh nhân loại. Với những đặc trưng phổ biến đã được nhân loại thừa nhận (nhà nước mà cội nguồn quyền lực thuộc về nhân dân; nhà nước được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, pháp luật giữ vị trí tối thượng; nhà nước tôn trọng, bảo vệ quyền công dân và quyền con người...) cho đến nay, nhà nước pháp quyền vẫn được coi là hình thức nhà nước có khả năng thực hiện dân chủ tốt nhất. Do đó, để thể hiện đúng bản chất dân chủ của nhà nước, tất cả quyền lực nhà nước là thuộc về nhân dân thì Nhà nước Việt Nam hiện nay không có sự lựa chọn nào tốt hơn là xây dựng nhà nước dưới hình thức Nhà nước pháp quyền.

Có một điểm đáng lưu ý là, Nhà nước pháp quyền mà Việt Nam xây dựng là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cho nên bên cạnh những đặc trưng chung, so với các nhà nước pháp quyền tư sản phương Tây, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam còn có những đặc trưng riêng khác biệt, chính những đặc trưng riêng này càng thể hiện rõ hơn bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, cụ thể như: Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, đồng thời bảo đảm sự giám sát của nhân dân, sự phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận; là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật và bảo đảm cho Hiến pháp và các đạo luật giữ vị trí tối thượng trong việc điều chỉnh các quan hệ thuộc tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp (khác chế độ tam quyền phân lập ở các nhà nước pháp quyền tư sản phương Tây, quyền lực của Nhà nước Việt Nam là thống nhất không có sự phân chia - tất cả quyền lực Nhà nước là thuộc về nhân dân); Nhà nước tôn trọng và đảm bảo quyền con người, quyền công dân, nâng cao trách nhiệm pháp lý giữa nhà nước và công dân, thực hành dân chủ đồng thời tăng cường kỷ cương, kỷ luật... (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2018).

Thực tế, quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta thời kỳ Đổi mới đã gặt hái được nhiều thành tựu, song cũng còn tồn tại không ít những hạn chế, thiếu sót. Trên cơ sở những thành tựu và hạn chế trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề xuất những phương hướng, nhiệm vụ nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân với nhiều điểm được bổ sung, phát triển, làm rõ và cả những yêu cầu mới được đặt ra.

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Chủ trương đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo hướng xây dựng mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã được Đảng ta đề cập ngay từ những

nhiệm kỳ Đại hội đầu tiên của thời kỳ Đổi mới, mặc dù lúc này thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền” chưa được Đảng sử dụng chính thức trong các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, cụ thể: ở Đại hội VI - Đại hội đánh dấu đường lối đổi mới toàn diện đất nước, Đảng khẳng định phải: “Quản lý nhà nước bằng pháp luật, chứ không phải chỉ bằng đạo lý” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, tr.120); “Phải quan tâm xây dựng pháp luật. Từng bước bổ sung và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật để bảo đảm cho bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động theo pháp luật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, tr.121). Đến Đại hội VII, trong quan điểm đổi mới nhà nước, Đảng ta bổ sung thêm nội dung: “Nhà nước Việt Nam thống nhất ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, với sự phân công rành mạch ba quyền đó” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991, tr.20). Những quan điểm chủ yếu của Đảng về cải cách tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền được xác định tại Đại hội VI, VII tiếp tục được Đảng ta phát triển trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991), đó là: “Nhà nước ta phải có đủ quyền lực và đủ khả năng định ra luật pháp và tổ chức quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, sửa đổi hệ thống tổ chức nhà nước, cải cách bộ máy hành chính, kiện toàn các cơ quan luật pháp để thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý nhà nước... Tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất quyền lực, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của trung ương. Nhà nước Việt Nam thống nhất ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, với sự phân công rành mạch ba quyền đó...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006a, tr.297).

Đến Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII, lần đầu tiên Đảng ta chính thức sử dụng thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền” và nêu khá cụ thể, toàn diện những quan điểm, nguyên tắc, nội dung xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam: “Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đó là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng ta lãnh đạo” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1994, tr.55). Với nội dung này, những quan điểm cơ bản về các nội dung chủ yếu của phạm trù Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đã được xác lập, đặt cơ sở lý luận cho việc triển khai các chủ trương, giải pháp tiếp tục đổi mới, hoàn thiện bộ máy nhà nước trong các kỳ Đại hội tiếp theo của Đảng.

Đại hội lần thứ IX thể hiện quyết tâm cao trong việc đổi mới Nhà nước theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa khi Đảng chỉ rõ: “Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành hiến pháp và pháp luật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.131). Đại hội X nhấn mạnh một trong những đặc trưng khác biệt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam so với Nhà nước pháp quyền tư sản phương Tây đó là: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân

ta xây dựng... có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006b, tr.68) - nhấn mạnh đặc trưng này để thể hiện và giữ đúng bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân.

Đại hội XI đã làm sâu sắc thêm nhận thức về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: “Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.85). Nhận thức này cũng đồng thời cho thấy những điểm mới trong việc tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước thể hiện bước phát triển trong lý luận của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cụ thể là: (1) Trong các Văn kiện Đại hội trước sử dụng cụm từ Nhà nước pháp quyền “dưới sự lãnh đạo” của Đảng Cộng sản Việt Nam thì ở Đại hội XI thay bằng cụm từ “do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”. Đây là sự thay đổi hết sức quan trọng trong nhận thức của Đảng khi chỉ rõ: Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội (đây là đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam) nhưng Đảng không đứng trên Nhà nước pháp quyền. Cách diễn đạt mới này cũng góp phần đấu tranh chống các quan điểm sai trái, xuyên tạc khi cho rằng, Đảng ta “đứng trên” Nhà nước; (2) Đại hội XI bổ sung thêm cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước bên cạnh cơ chế phân công, phối hợp đã được đề cập ở các Đại hội trước. Đây là điều hết sức cần thiết bởi sự kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp là để đảm bảo tránh tình trạng lạm quyền, lạm quyền làm tha hóa bản chất quyền lực nhà nước (tức là khiến cho quyền lực nhà nước không còn thuộc về nhân dân, không được sử dụng để phục vụ cho lợi ích của nhân dân). Trong Hiến pháp Việt Nam năm 2013, nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước đã được hiến định và bổ sung thêm cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước, ở Khoản 3 Điều 2 Hiến pháp 2013 quy định: quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Vị trí, vai trò và tầm quan trọng của việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã được Đại hội XII của Đảng khẳng định sâu sắc hơn khi so với Đại hội XI, *Báo cáo Chính trị* ở Đại hội XII đã dành riêng một ý trong phần phương hướng, nhiệm vụ *Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* để nhấn mạnh: “Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.175).

3. Những thành tựu và hạn chế trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Nhờ những chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng, trong suốt 35 năm tiến hành đổi mới đất nước, quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đánh dấu giai đoạn phát triển mới của sự nghiệp xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và cơ đồ đất nước sau 35 năm Đổi mới, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; bảo đảm thực hiện đồng bộ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.71). Trong đó, những thành tựu cụ thể có thể kể đến là: hệ thống pháp luật được hoàn thiện một bước cơ bản, từng bước trở thành cơ sở vững chắc cho xây dựng Nhà nước pháp quyền; cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện 3 quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp (Quốc hội được trao quyền lập hiến, lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp và Tòa án nhân dân tối cao thực hiện quyền tư pháp) ngày càng rõ hơn và có những chuyển biến tích cực; bộ máy Nhà nước bước đầu được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với quá trình tinh giản biên chế; hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước không ngừng được đổi mới, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: hoạt động của Quốc hội trong việc thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao có nhiều đổi mới, chất lượng và hiệu quả được nâng cao. Hoạt động của Chính phủ và các bộ, ngành chủ động, tích cực, tập trung hơn vào quản lý điều hành vĩ mô, tháo gỡ các rào cản nhằm phục vụ và hỗ trợ phát triển, đặc biệt, cải cách hành chính, cải cách tư pháp trên một số lĩnh vực có những bước đột phá mạnh. Tổ chức bộ máy của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan điều tra, cơ quan bảo trợ tư pháp tiếp tục được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, vấn đề xây dựng chính quyền đô thị, chính quyền nông thôn được quan tâm, chú trọng... (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1).

Những thành tựu đạt được trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đã từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, từ đó góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, vượt qua nhiều khó khăn thách thức trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là khi toàn thể nhân loại đang phải đối mặt với đại dịch Covid-19; hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế được nâng cao; kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát; các ngành, lĩnh vực chủ yếu phát triển ổn định. Đời sống nhân dân được cải thiện. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quốc phòng, an ninh, đối ngoại đạt nhiều kết quả tích cực... từ đó, tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân thời gian qua vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Trong Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, Văn kiện Đại hội XIII đã chỉ rõ: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý đất nước

trong tình hình mới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.89). Cụ thể: đổi mới đồng bộ giữa kinh tế và chính trị nhất là giữa đổi mới kinh tế với tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước còn một số mặt lúng túng. Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước có bước đổi mới nhưng chưa hoàn thiện; vai trò giám sát của nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ. Hệ thống pháp luật chưa thực sự hoàn thiện, còn một số quy định chưa thống nhất, văn bản pháp luật còn tình trạng chồng chéo... chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm, xử lý vi phạm pháp luật có lúc, có nơi chưa kịp thời, chế tài xử lý trong nhiều trường hợp chưa đủ sức răn đe. Cải cách hành chính, cải cách tư pháp có bước đột phá nhưng chưa đủ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở một số nơi chưa được đổi mới mạnh mẽ; chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền chưa thật rõ ràng đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bộ máy Nhà nước tuy được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả gắn liền với quá trình tinh giản biên chế, tuy nhiên trên thực tế, số lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong nhiều đơn vị sự nghiệp công còn quá lớn; phẩm chất, năng lực, uy tín của nhiều cán bộ còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra... (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1).

Chính bởi những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay, nên trong Văn kiện Đại hội XIII, một lần nữa Đảng ta nhấn mạnh quan điểm được đề ra tại Đại hội XII, đó là: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.174); không những thế, một trong những định hướng chiến lược phát triển đất nước trong thời kỳ 2021-2030 được Đảng ta xác định chính là: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.138), đồng thời “xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” cũng là một trong những nhiệm vụ mà Đại hội XIII đặt ra nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.40).

4. Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng

Để thực hiện những chủ trương “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo”, trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng đã đề ra những phương hướng và nhiệm vụ cơ bản với nhiều điểm được bổ sung, phát triển, làm rõ và cả những yêu cầu mới được đặt ra. Cụ thể:

Thứ nhất, nếu như trong Đại hội XII, Đảng ta khẳng định phải: “Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp, thực thi quyền lực nhà nước nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền

lực nhà nước là thống nhất; xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.176) thì trong Đại hội XIII, vấn đề này tiếp tục được Đảng khẳng định nhưng bổ sung, làm rõ hơn: “Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.174-175). Việc Đại hội XIII yêu cầu xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp là nhằm bảo đảm mỗi cơ quan xác định đúng được vị trí, vai trò, quyền hạn của mình và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, tránh tình trạng thực hiện sai chức năng, nhiệm vụ hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong việc thực hiện 3 quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp cũng là cơ sở để thực hiện tốt hơn cơ chế phân công, phối hợp, thực thi và nhất là kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các cơ quan này.

Thứ hai, tiếp thu tinh thần của Đại hội XII và các Đại hội trước đó, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định chủ trương tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội, tăng tính chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, trong thực hiện chức năng lập pháp, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao. Bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước.

Tuy nhiên, có một điểm mới dễ nhận thấy là, so với Đại hội XII, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh hơn ở vấn đề tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng của quy trình lập pháp, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (chủ trương này xuất phát từ chính những hạn chế, bất cập trong việc xây dựng pháp luật hiện nay chưa đáp ứng với yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật nhất là yêu cầu xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiện nay, mặc dù nhiều văn bản pháp luật mới được ban hành, một số văn bản pháp luật khác được bổ sung, sửa đổi, song nhìn chung, hệ thống pháp luật của nước ta vẫn chưa hoàn chỉnh, chưa đồng bộ, còn có chỗ chồng chéo, thậm chí mâu thuẫn với nhau. Không ít quy định trong văn bản pháp luật mới ban hành chất lượng chưa cao, chưa bám sát cuộc sống, tính khả thi thấp, do đó vấp phải tình trạng vừa ban hành đã phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhiều lần. Một điều đáng lưu ý là, trong số các văn bản pháp luật hiện có, còn không ít các quy định mang tính nguyên tắc chung, chưa cụ thể để thi hành, áp dụng được ngay, mà còn phải ban hành nhiều văn bản cụ thể hoá, hướng dẫn thi hành gây mất thời gian khiến các văn bản pháp luật này chậm đi vào cuộc sống, từ đó tạo những kẽ hở khiến cho kẻ xấu lợi dụng trong việc thi hành pháp luật. Chính từ thực tế đó, để góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc Đảng nhấn mạnh yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng của quy trình lập pháp là hết sức cần thiết và đúng đắn). Cùng với đó, Đảng tiếp tục nhấn mạnh phải tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người,

quyền công dân; hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp, cơ chế giám sát, lấy phiếu, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

Một điểm mới nữa trong đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội ở Đại hội XIII là, giống như Văn kiện Đại hội XII, Đại hội XIII của Đảng xác định phải bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội nhưng Đảng đề ra chủ trương cụ thể là phải tăng hợp lý số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách đồng thời giảm số lượng đại biểu công tác ở các cơ quan hành pháp, tư pháp... (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1). Đây là chủ trương mới hết sức đúng đắn của Đảng được đặt ra bắt nguồn từ chính yêu cầu giải quyết công việc hàng ngày đang gia tăng trong các cơ quan của Quốc hội. Nhiều đại biểu Quốc hội cho rằng, việc tăng số lượng đại biểu chuyên trách sẽ góp phần tăng chất lượng hoạt động của Quốc hội bởi các đại biểu có thời gian chuyên tâm làm công tác cho Quốc hội và không bị chi phối phân tán bởi những công việc khác, phát huy tính độc lập, tư cách chuyên trách đúng nghĩa.

Thứ ba, đối với hoạt động của Chính phủ, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các bộ đa ngành, đa lĩnh vực; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; tăng cường năng lực dự báo, phân tích và đề xuất chính sách trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1). Đặc biệt, trong điều kiện mới, Đại hội XIII nhấn mạnh: “Nhà nước phải quản lý, điều hành nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các công cụ điều tiết trên cơ sở các quy luật thị trường. Tăng cường công tác giám sát, chủ động điều tiết, giảm các tác động tiêu cực của thị trường, không can thiệp, làm sai lệch các quan hệ thị trường” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.285), đồng thời với đó là “Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm của Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.177).

Thống nhất với nhận thức của Đại hội XII và các Đại hội trước đó, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu phải xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch... (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1).

Thứ tư, về tư pháp, Đại hội XIII nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Nếu như trong Văn kiện Đại hội XII, Đảng khẳng định phải xây dựng nền tư pháp từng bước hiện đại (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016) thì sang đến Đại hội XIII, Đảng nhấn mạnh hơn là phải xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại (tức là khẳng định nền tư pháp hiện nay phải là nền tư pháp hiện đại, điều này hoàn toàn phù hợp và bắt kịp với xu thế của thời đại mới nhất là xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế bởi nền tư pháp hiện đại ở đây có thể hiểu chính là các giá trị của tư pháp đang hiện hữu và đang được áp dụng phổ biến

hiện nay, thể hiện trong các chuẩn mực quốc tế được thừa nhận chung). Bên cạnh đó, trong cải cách tư pháp, Đại hội XIII bổ sung thêm nội dung: “Nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trong đó có Chiến lược pháp luật và cải cách tư pháp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.177). Cải cách tư pháp phải theo hướng: tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các loại tranh chấp, khiếu kiện theo luật định, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động tội phạm và vi phạm pháp luật (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.178).

Thứ năm, về chính quyền địa phương, tiếp nối tinh thần đã được xác định tại Văn kiện Đại hội XII, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định phải: tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với địa bàn nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định; gắn kết và đổi mới tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp... Đại hội XIII có bổ sung thêm một số yêu cầu mới: thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Yêu cầu này hoàn toàn phù hợp với quá trình đô thị hóa ở nước ta đang diễn ra với quy mô lớn và tốc độ nhanh, cho nên xây dựng chính quyền đô thị là một trong những đòi hỏi tất yếu hiện nay. Vì thế, thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng ô hình chính quyền đô thị phù hợp, thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo một lộ trình nhất định là đáp ứng yêu cầu phát triển chung của đất nước trong giai đoạn mới; cải cách, phân cấp ngân sách nhà nước theo hướng phân định rõ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương từ đó bảo đảm được vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương nhưng đồng thời nâng cao tính chủ động, tự chủ của các địa phương trong việc sử dụng ngân sách địa phương phục vụ quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại mỗi địa phương tùy thuộc vào từng tình hình và điều kiện cụ thể (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1).

Thứ sáu, về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Nhận thức được tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ, công chức trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, như Đại hội XII và các các Đại hội trước đó, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: phải tập trung vào xây dựng đội ngũ cán bộ công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, Đại hội XIII nhấn mạnh hơn vào việc: tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cải cách chế độ tiền lương, chế độ chính sách đãi ngộ, tạo môi trường điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, phục vụ phát triển.

Một điểm nữa đáng lưu ý là, nếu Đại hội XII của Đảng khẳng định phải “Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.181) thì ở Đại hội XIII, Đảng yêu cầu bổ sung thêm cơ chế

“khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.179). Nếu trước đây chúng ta thường chỉ nghe nói đến “3 dám” - dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm thì tại Đại hội XIII, Đảng đã đưa ra cơ chế “6 dám” - dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách. Cơ chế “6 dám” này có thể coi là một trong những điểm nhấn của Đại hội XIII về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước bởi nếu cán bộ, công chức có thực hiện được “6 dám” này thì mới khuyến khích và phát huy được sự đột phá, sáng tạo của cán bộ vì sự nghiệp chung của đất nước. Rõ ràng chúng ta thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thúc đẩy trách nhiệm cá nhân thì cũng cùng với đó cũng phải xây dựng một cơ chế để bảo vệ cho các cán bộ sẵn sàng đi tiên phong, sẵn sàng đương đầu với khó khăn thử thách, sẵn sàng “vượt rào” đột phá vì lợi ích của Đảng, của đất nước và của nhân dân.

Đại hội XIII của Đảng còn bổ sung thêm một điểm mới trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước đó là phải: có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân. Đây là sự bổ sung hết sức cần thiết nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị chính quyền từ trung ương đến địa phương thật sự là những người xứng đáng, có đức, có tài; có đủ phẩm chất, năng lực, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc đặt ra.

Bên cạnh đó, Đại hội XIII cũng tiếp tục nhấn mạnh chủ trương thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, tăng cường sự kết nối, trao đổi thông tin thường xuyên giữa chính quyền các cấp, giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp gắn liền với việc cải cách thủ tục hành chính, kiện toàn tổ chức trên cơ sở tinh giản hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian và tinh giản hợp lý biên chế trong đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1).

5. Kết luận

Như vậy, có thể thấy, trong phương hướng, nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở Văn kiện Đại hội XIII đã có nhiều điểm được bổ sung, phát triển, làm rõ và cả những yêu cầu mới đặt ra. Điều này hoàn toàn phù hợp với đòi hỏi mà thực tiễn đang đặt ra đối với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay cũng như trực tiếp khắc phục những hạn chế, thiếu sót đang còn tồn tại trong quá trình này. Các quan điểm chỉ đạo cụ thể, rõ ràng được xác định trong Văn kiện Đại hội XIII không chỉ cho chúng ta thấy sự phát triển trong nhận thức của Đảng về lý luận xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà còn cho thấy quyết tâm cao của Đảng

trong việc đẩy nhanh tốc độ hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm tạo bước đột phá trong đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1994), *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*, Lưu hành nội bộ, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006a), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006b), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị - Triết học Mác - Lênin*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
11. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trần Văn Phòng (chủ biên) (2020), *Tổng kết sự phát triển lý luận của Đảng qua các Đại hội thời kỳ đổi mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
12. Hội đồng lý luận Trung ương (2021), *Những điểm mới trong các Văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

